

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 621/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Đăng V, sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Quỳnh T, sinh năm 1993.

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: CH A1603 – A3 Chung cư S TDP số 10, phường T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 01/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Đăng V và chị Đỗ Thị Quỳnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trịnh Đăng V và chị Đỗ Thị Quỳnh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Hà Nội ngày 23/12/2014. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được nên anh chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận

thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 508/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2021 tại Toà án nhân dân quận B, Hà Nội. Đến năm 2023, anh chị quay lại hàn gắn tình cảm và đăng ký kết hôn lần 2 tại UBND phường M, quận N, Hà Nội ngày 01/12/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng về chung sống với nhau tại CH A1603 – A3 Chung cư S TDP số 10, phường T, Hà Nội. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai bên gia đình đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, đã ly thân nhau từ tháng 8/2025 đến nay. Nay anh V, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trịnh Đăng V và chị Đỗ Thị Quỳnh T xác nhận 01 con chung là cháu Trịnh Đăng P, sinh ngày 27/12/2017. Ly hôn, giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Trịnh Đăng V và chị Đỗ Thị Quỳnh T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về nợ chung: Anh Trịnh Đăng V và chị Đỗ Thị Quỳnh T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

2.5. Về án phí: Anh Trịnh Đăng V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận anh V đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015015 ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND KV 4-HN;
- UBND phường T, Hà Nội;
- Phòng THADS Kv 4 - HN;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà